



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

GIÁO TRÌNH

Kiểm toán

DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

THS. TRẦN LONG (*chủ biên*)

GIÁO TRÌNH
KIỂM TOÁN

(*Dùng trong các trường THCN*)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2005

Chủ biên:
ThS. TRẦN LONG

Tập thể tác giả:
ThS. NGUYỄN THỊ THU THỦY
CN. LÊ THỊ BÌNH
CN. LƯƠNG NHƯ ANH

Lời giới thiệu

Nước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp văn minh, hiện đại.

Trong sự nghiệp cách mạng to lớn đó, công tác đào tạo nhân lực luôn giữ vai trò quan trọng. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát triển nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững”.

Quán triệt chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình, giáo trình đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, ngày 23/9/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 5620/QĐ-UB cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đề án biên soạn chương trình, giáo trình trong các trường Trung học chuyên nghiệp (THCN) Hà Nội. Quyết định này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Thành ủy, UBND thành phố trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Thủ đô.

Trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và những kinh nghiệm rút ra từ thực tế đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THCN tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình một cách khoa học, hệ

thống và cập nhật những kiến thức thực tiễn phù hợp với đối tượng học sinh THCN Hà Nội.

Bộ giáo trình này là tài liệu giảng dạy và học tập trong các trường THCN ở Hà Nội, đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường có đào tạo các ngành kỹ thuật - nghiệp vụ và đông đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề hướng nghiệp, dạy nghề.

Việc tổ chức biên soạn bộ chương trình, giáo trình này là một trong nhiều hoạt động thiết thực của ngành giáo dục và đào tạo Thủ đô để kỷ niệm "50 năm giải phóng Thủ đô", "50 năm thành lập ngành" và hướng tới kỷ niệm "1000 năm Thăng Long - Hà Nội".

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chân thành cảm ơn Thành ủy, UBND, các sở, ban, ngành của Thành phố, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành, các giảng viên, các nhà quản lý, các nhà doanh nghiệp đã tạo điều kiện giúp đỡ, đóng góp ý kiến, tham gia Hội đồng phản biện, Hội đồng thẩm định và Hội đồng nghiệm thu các chương trình, giáo trình.

Đây là lần đầu tiên Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình. Dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, bất cập. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để từng bước hoàn thiện bộ giáo trình trong các lần tái bản sau.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lời nói đầu

Nền kinh tế Việt Nam đang dần phát triển theo xu hướng hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng đa dạng, phong phú và sôi động, đòi hỏi luật pháp và các biện pháp kinh tế của Nhà nước phải đổi mới để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế đang phát triển. Trong các biện pháp đó, việc kiểm tra công tác kế toán của các doanh nghiệp ngày càng trở nên cần thiết và quan trọng.

Kiểm toán là môn khoa học thuộc khối kiến thức chuyên ngành Hạch toán Kế toán trong chương trình đào tạo hệ Trung học chuyên nghiệp. Môn học không những cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản mang tính lý luận, mà còn giúp học sinh nắm được phương pháp và thủ tục... của kiểm toán cụ thể. Giáo trình Kiểm toán được biên soạn nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, phù hợp với mục tiêu, chương trình giảng dạy do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Giáo trình được kết cấu thành 3 chương đã thể hiện đầy đủ những kiến thức cơ bản về kiểm toán. Giáo trình này được biên soạn đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh trong các trường Trung học chuyên nghiệp.

Giáo trình là công trình khoa học của các tác giả là giáo viên Bộ môn Kế toán trường Trung học Kinh tế Hà Nội biên soạn, gồm:

- Thạc sĩ Trần Long, Trưởng bộ môn Kế toán - Chủ biên.
- Thạc sĩ Nguyễn Thị Thu Thủy, Cử nhân Lê Thị Bình, Giáo viên Bộ môn Kế toán biên soạn chương 1 và chương 3.
- Cử nhân Lương Như Anh, Giáo viên Bộ môn Kế toán biên soạn chương 2.

Đồng thời có sự tham gia của tập thể giáo viên Bộ môn Kế toán trường Trung học Kinh tế Hà Nội.

Đây là giáo trình được biên soạn lần đầu nên không tránh khỏi những sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả để giáo trình hoàn thiện hơn.

CÁC TÁC GIẢ

Chương I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM TOÁN

Mục tiêu:

Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về kiểm toán, các khái niệm sử dụng trong kiểm toán; mục đích của hoạt động kiểm toán; các quy định về tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên Việt Nam.

Những kiến thức thu được giúp học sinh có thể phân tích khái niệm kiểm toán, so sánh và nhận biết được các loại kiểm toán. Học sinh phải hiểu và phân tích được các yếu tố cơ bản của cơ sở dữ liệu và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Học sinh hiểu biết về kiểm toán nội bộ để làm công tác kế toán trong đơn vị tốt hơn; hiểu biết về kiểm toán độc lập để phối kết hợp với họ khi có yêu cầu.

I. KHÁI NIỆM, PHÂN LOẠI KIỂM TOÁN

1. Sự cần thiết khách quan của hoạt động kiểm toán

Kế toán là nhu cầu tất yếu khách quan của mọi hình thái kinh tế xã hội, ra đời và phát triển song song với hoạt động kinh tế của con người. Kế toán được xem như một công cụ quan trọng của quản lý kinh tế. Thông qua việc thu nhận và xử lý thông tin, kế toán cung cấp các thông tin cần thiết cho người quản lý trong việc ra quyết định quản lý và điều hành các hoạt động của đơn vị.

Không những thế, đã từ lâu số liệu kế toán ở các đơn vị còn là căn cứ để nhà nước tính toán, xác định số thuế mà các đơn vị phải nộp, kiểm tra việc sử dụng vốn và kinh phí ở các đơn vị thuộc sở hữu nhà nước... Việc hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô cũng là nguyên nhân làm cho nhà nước quan tâm đến số liệu kế toán ở các đơn vị.

Trong nền kinh tế thị trường, ngoài các nhà quản lý đơn vị và nhà nước, số liệu kế toán ở các đơn vị còn thu hút sự chú ý của bên thứ ba như các ngân hàng, tổ

chức tín dụng, các nhà đầu tư, người bán.... Thông tin kinh tế tài chính của doanh nghiệp là cơ sở để các bên thứ ba xem xét đưa ra các quyết định trong mối quan hệ với doanh nghiệp. Tuy nhiên ý nghĩa, vai trò của các thông tin kế toán chỉ có thể thực hiện được nếu các thông tin này có chất lượng và đáng tin cậy.

Trên thực tế các thông tin trên báo cáo tài chính thường có rủi ro sai lệch lớn. Khi xã hội càng phức tạp, khả năng thông tin kém tin cậy được cung cấp cho các nhà ra quyết định càng tăng lên. Các nguyên nhân rủi ro thông tin có thể bao gồm:

Sự cách trở của thông tin: Người ra quyết định khó có khả năng hiểu biết cụ thể, tường tận về đối tác mà họ có quan hệ. Thông tin sử dụng là do người khác cung cấp và khả năng bị chủ ý hoặc không chủ ý xuyên tạc, bóp méo sẽ tăng lên.

Thành kiến và động cơ của người cung cấp thông tin: Nếu lợi ích của người cung cấp thông tin trái ngược với lợi ích của người sử dụng thông tin thì thông tin có thể được biến tướng theo lợi ích của người cung cấp thông tin.

Dữ kiện quá nhiều: Khi quy mô hoạt động càng lớn thì càng có nhiều giao dịch và quy mô thông tin sẽ ngày càng to lớn. Nhiều thông tin sai lệch có thể được ẩn giấu trong một khối lượng lớn các thông tin khác.

Tính phức tạp của các nghiệp vụ kinh tế: Xã hội ngày càng phát triển, tính chất hoạt động ngày càng phức tạp thì rủi ro tiềm tàng sai lệch các thông tin là ngày càng tăng.

Để làm giảm rủi ro các thông tin, có thể có nhiều cách:

Người sử dụng thông tin tự mình kiểm tra các thông tin: những người sử dụng thông tin có thể trực tiếp đến đơn vị để kiểm tra và xác nhận độ tin cậy của các thông tin. Tuy nhiên, thông tin tài chính là các thông tin có quy mô rất lớn và có độ tổng hợp rất cao. Cách thức tự kiểm tra các thông tin của người sử dụng thông tin rõ ràng là không kinh tế, hơn nữa không thực tế.

Người sử dụng thông tin chia sẻ rủi ro thông tin cùng với người cung cấp thông tin: Vấn đề này có thể được thoả thuận bằng một hình thức pháp lý nhất định nào đó giữa người cung cấp thông tin và người sử dụng thông tin. Tuy nhiên điều này có thể dẫn đến một loại rủi ro khác là người sử dụng thông tin không thể thu lại các thiệt hại kinh tế do người cung cấp thông tin sai lệch gây ra cho họ, chẳng hạn khi doanh nghiệp bị phá sản, giải thể...

Sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán kiểm tra và xác nhận một cách độc lập. Cách làm này tỏ ra rất hiệu lực vì công việc kiểm toán được các kiểm toán viên có kỹ năng và có địa vị độc lập, khách quan, vô tư tiến

hành. Đồng thời phương cách này cũng rất kinh tế, đỡ tốn kém vì chỉ cần một kiểm toán viên kiểm tra, xác nhận cho nhiều người sử dụng thông tin, thay cho mỗi người sử dụng tự mình kiểm tra thông tin.

Trong thực tế cả ba phương pháp nói trên đều được sử dụng để làm giảm rủi ro thông tin. Khi xã hội ngày càng phát triển, thông tin cung cấp ngày càng phức tạp thì sự đảm bảo độ tin cậy các thông tin bằng kiểm toán ngày càng trở nên cần thiết hơn. Đó cũng chính là sự cần thiết khách quan phải có hoạt động kiểm toán.

2. Khái niệm kiểm toán

Trên thực tế có rất nhiều định nghĩa khác nhau về kiểm toán, mỗi một người, mỗi một tổ chức lại có quan điểm khác nhau về kiểm toán.

Hình ảnh về kiểm toán cổ điển là việc kiểm tra tài sản, phần lớn được thực hiện bằng cách người nghe ghi chép đọc to lên cho một bên độc lập nghe rồi chấp nhận

Định nghĩa quốc tế về kiểm toán: Kiểm toán độc lập là việc các kiểm toán viên độc lập kiểm tra và trình bày ý kiến của mình về các báo cáo tài chính của một đơn vị.

Định nghĩa của giáo sư tiến sĩ Aren (Mỹ): Kiểm toán là việc kiểm toán viên kiểm tra các ghi chép kế toán bởi các kế toán viên công cộng (độc lập) được thừa nhận và ở bên ngoài tổ chức kiểm toán.

Tuy các định nghĩa về kiểm toán có khác nhau nhưng có thể khái quát chung định nghĩa về kiểm toán như sau: *Kiểm toán là quá trình các chuyên gia độc lập và có thẩm quyền thu thập và đánh giá các bằng chứng về các thông tin có thể định lượng được của một đơn vị cụ thể, nhằm mục đích xác nhận và báo cáo về mức độ phù hợp giữa các thông tin này với các chuẩn mực đã được thiết lập.*

Các chuyên gia độc lập và có thẩm quyền là các kiểm toán viên độc lập, kiểm toán viên nội bộ hoặc kiểm toán viên nhà nước của hãng (công ty) kiểm toán độc lập, trong các doanh nghiệp tiến hành kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán nhà nước. Kiểm toán viên (KTV) phải là những người độc lập về kinh tế và độc lập về tình cảm với đơn vị được kiểm toán, tính độc lập chỉ là tương đối, các nước khác nhau quan hệ mang tính khác nhau.

Ngoài ra các kiểm toán viên còn phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn như tính chính trực, khách quan đòi hỏi kiểm toán viên phải thẳng thắn trung thực,

có chính kiến rõ ràng, phải công bằng tôn trọng sự thật. Tính bí mật đòi hỏi kiểm toán viên phải giữ bí mật các thông tin có được trong quá trình kiểm toán, không tiết lộ bất kỳ một thông tin nào khi chưa được phép của các nhân, tổ chức trừ khi phải công khai trước pháp luật hoặc phạm vi quyền hạn nghề nghiệp của mình. kiểm toán viên phải trau dồi và bảo vệ uy tín nghề nghiệp, không được gây ra những hành vi làm giảm uy tín nghề kiểm toán.

Về kỹ năng, kiểm toán viên phải được đào tạo có kỹ năng, kiến thức tương xứng với nghề nghiệp yêu cầu. Và có thẩm quyền để ràng buộc với các quy phạm pháp luật.

Thu thập và đánh giá các bằng chứng: Bằng chứng kiểm toán được định nghĩa một cách chung nhất là mọi thông tin mà kiểm toán viên đã thu thập để đánh giá mức độ tương quan và phù hợp giữa các thông tin có thể định lượng với chuẩn mực đã được thiết lập. Đây chính là quá trình kiểm toán viên tiến hành thu thập bằng chứng kiểm toán bằng các phương pháp, kỹ thuật kiểm toán.

Các thông tin có thể định lượng được bao gồm nhiều dạng khác nhau. Những thông tin này có thể là các thông tin trong báo cáo tài chính của một doanh nghiệp, một đơn vị hành chính, sự nghiệp, lượng thời gian mà một công nhân cần để hoàn thành nhiệm vụ được giao, tổng chi phí một hợp đồng xây dựng của nhà nước hay bản khai thuế của một hộ kinh doanh có thể phải tiến hành kiểm tra...

Đơn vị được kiểm toán: là nơi xảy ra công việc kiểm toán, đơn vị này có thể có pháp nhân độc lập, hoặc có tư cách pháp nhân không đầy đủ (đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập) hoặc không có tư cách pháp nhân (phân xưởng sản xuất, bộ phận bán hàng), có thể là thể nhân.

Các chuẩn mực đã được xây dựng và thiết lập: Các chuẩn mực này là cơ sở để đánh giá các thông tin. Các chuẩn mực này cũng rất đa dạng và phong phú tùy thuộc vào chức năng từng cuộc, từng loại kiểm toán. Thông thường các chuẩn mực này là các quy định trong các văn bản pháp luật về các lĩnh vực khác nhau, các tiêu chuẩn, định mức, các chuẩn mực kế toán của mỗi quốc gia... Các chuẩn mực được chọn lựa và sử dụng tùy thuộc vào mục tiêu của cuộc kiểm toán.

Báo cáo kết quả là khâu cuối cùng của quá trình kiểm toán. Tùy thuộc vào loại kiểm toán, các báo cáo kiểm toán có thể khác nhau về bản chất, nhưng mọi trường hợp đều phải thông tin cho người đọc biết về mức độ tương quan và phù hợp giữa các thông tin có thể định lượng được của một đơn vị và các chuẩn